

ỨNG DỤNG WEBQUEST TRONG GIÁO DỤC VỀ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ CHO HỌC SINH LỚP 10, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nhận bài:

10 – 03 – 2016

Chấp nhận đăng:

27 – 06 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Đoàn Thanh Phương^{a*}, Nguyễn Thị Hoài Thương^a

Tóm tắt: WebQuest là phương pháp dạy học dựa trên internet, học sinh được làm việc theo nhóm, giải quyết nhiệm vụ do giáo viên đặt ra. Bài báo giới thiệu cách ứng dụng WebQuest để thiết kế bài giảng về nông nghiệp hữu cơ ở vùng ngoại thành thành phố Đà Nẵng, nơi sản xuất nông nghiệp đang đứng trước sức ép lớn của quá trình đô thị hoá nhanh chóng và nhu cầu chuyển đổi phương thức canh tác nông nghiệp đang hết sức cấp bách. Kết quả thực nghiệm trên 120 học sinh lớp 10 cho thấy việc áp dụng WebQuest đáp ứng được xu hướng giáo dục mới hiện nay là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, tăng cường rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ thân thiện với môi trường cho học sinh. Bên cạnh đó, WebQuest về nông nghiệp hữu cơ là vấn đề gắn liền với thực tiễn, làm thay đổi nhận thức của cộng đồng trong việc sản xuất nông nghiệp vì một tương lai phát triển bền vững.

Từ khóa: WebQuest; nông nghiệp hữu cơ; dạy học dựa trên internet; làm việc nhóm; kĩ năng.

1. Đặt vấn đề

1.1. Xuất phát từ những ưu điểm của WebQuest trong giáo dục

Hiện nay với sự phát triển như vũ bão của internet, nguồn thông tin ngày càng trở nên phong phú và đa dạng. Nếu như trước đây, giáo dục chỉ giới hạn trong khuôn khổ của sách giáo khoa, giáo trình thì ngày nay khuôn khổ của internet dường như là vô hạn. Vấn đề đặt ra ở đây là làm sao người giáo viên (GV), học sinh (HS) có thể sàng lọc và lựa chọn thông tin thật chính xác. WebQuest đã được xây dựng để giải quyết vấn đề này.

WebQuest (Web - mạng, Quest - tìm kiếm, khám phá) là phương pháp dạy học sử dụng internet, trong đó người học khám phá tri thức trên mạng một cách có định hướng. WebQuest trong dạy học được tác giả Bernie Dodge xây dựng vào năm 1995 ở trường đại học San Diego State University (Mỹ) sau đó được tiếp tục phát triển bởi Tom March (Úc) và Heinz Moser (Thụy

Sĩ). Hiện nay, WebQuest được ứng dụng ở nhiều nước tiên tiến như Mỹ, Anh, Úc, Thuỵ Sĩ... Tuy nhiên ở Việt Nam, phương pháp này còn chưa được áp dụng phổ biến [9]. WebQuest khi được áp dụng hiệu quả sẽ đem lại nhiều lợi ích như (1) Giúp người dạy, người học sử dụng thông tin hơn là mất thời gian tìm kiếm thông tin và tránh sử dụng các tài liệu chưa được kiểm định; (2) Giúp người học phát triển các kỹ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp, phản biện và làm việc nhóm; (3) Mở rộng và đào sâu kiến thức cho HS. Học sinh nắm được kiến thức cốt lõi, phân tích, trình bày lại kiến thức theo cách riêng, dựa vào đó có thể minh họa kiến thức, kĩ năng học được bằng sản phẩm do chính HS tạo ra.

Ở Việt Nam, việc áp dụng WebQuest trong dạy học sẽ đáp ứng được tinh thần của Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT: đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho

^a Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

* Liên hệ tác giả

Đoàn Thanh Phương

Email: Phuongoan09@gmail.com

học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

1.2. Xuất phát từ xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ

Khái niệm NNHC được Hiệp hội NNHC Quốc tế (IFOAM) định nghĩa là hệ thống đồng bộ hướng tới thực hiện các quá trình với kết quả bảo đảm hệ sinh thái bền vững, thực phẩm an toàn, dinh dưỡng tốt, nhân đạo với động vật và công bằng xã hội, không sử dụng các hóa chất nông nghiệp tổng hợp và các chất sinh trưởng phi hữu cơ, tạo điều kiện cho sự chuyển hóa khép kín trong hệ canh tác, chỉ được sử dụng các nguồn hiện có trong nông trại và các vật tư theo tiêu chuẩn của quy trình sản xuất. Ở Việt Nam, nông dân nước ta được hiểu là đã biết canh tác hữu cơ theo cách truyền thống từ hàng nghìn năm nay, nhưng sản xuất NNHC đúng tiêu chuẩn của IFOAM thì còn rất mới mẻ.

Trong khi nông nghiệp thông thường tập trung vào mục tiêu đạt được năng suất tối đa của cây trồng với quan niệm đơn giản là: Năng suất cây trồng tăng do tăng các đầu vào dinh dưỡng và nó bị giảm đi do sâu bệnh và cỏ dại, vì thế cần phải tiêu diệt chúng. Với NNHC, bên cạnh mục tiêu tạo ra sản phẩm chất lượng cao, một mục tiêu quan trọng không thể bỏ qua là phải bảo tồn nguồn dinh dưỡng tự nhiên trong đất, giữ nguồn nước sạch và làm phong phú tính đa dạng sinh học. Nghệ thuật trong canh tác hữu cơ đó là làm sao sử dụng tốt nhất các nguyên tắc của sinh thái, tôn trọng thiên nhiên, và đảm bảo công bằng đối với tất cả các đời sống ở xung quanh.

Tại Việt Nam, gần đây đã xuất hiện một số tín hiệu tốt về sự ủng hộ của Nhà nước cho NNHC, cuối năm 2011 Chính phủ cho phép thành lập Hiệp hội NNHC Việt Nam và từ đầu năm 2012 Hiệp hội bắt đầu đi vào hoạt động. Đầu năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 01/2012/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, trong đó có NNHC. Gần đây, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẳng định sự hỗ trợ có phần mạnh mẽ hơn đối với NNHC, thông qua việc phê duyệt chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2013–2020 trong đó có NNHC [6].

1.3. Xuất phát từ tình hình thực tiễn chương

trình trung học phổ thông

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chỉ rõ “Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông”, “Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng”.

Đối với đối tượng HS lớp 10, các em bắt đầu được tiếp cận với nông – lâm - ngư nghiệp thông qua môn học Công nghệ. Vì vậy, giáo dục về NNHC là hoàn toàn cần thiết để giúp các em cập nhật thông tin, một hướng đi mới bền vững để phát triển nền nông nghiệp Việt Nam, định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Từ những xuất phát trên, chúng tôi thực hiện đề tài “**Ứng dụng WebQuest trong giáo dục về nông nghiệp hữu cơ cho học sinh lớp 10 trung học phổ thông**”.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Lý thuyết về WebQuest

2.1.1.1. Khái niệm

Ngày nay, WebQuest được sử dụng rộng rãi trên thế giới, trong giáo dục phổ thông cũng như đại học. Webquest là một phương pháp dạy học mới, được xây dựng trên cơ sở phương tiện dạy học là CNTT, internet. Trong tiếng Việt chưa có cách dịch hoặc dùng thuật ngữ thống nhất cho khái niệm này. Trong tiếng Anh, Web ở đây nghĩa là mạng, Quest là tìm kiếm, khám phá. Dựa trên thuật ngữ và bản chất của khái niệm có thể gọi WebQuest là phương pháp “Khám phá trên mạng”. Có rất nhiều định nghĩa về WebQuest: Theo nghĩa hẹp, WebQuest được hiểu như một phương pháp dạy học (WebQuest – Method); theo nghĩa rộng, WebQuest được hiểu như một mô hình, một quan điểm dạy học có sử dụng mạng internet. Bản thân WebQuest cũng là một đơn vị của nội dung dạy học, được xây dựng để sử dụng phương pháp này và là trang WebQuest được đưa lên mạng. Khi gọi WebQuest là một phương pháp dạy học cần hiểu đó là một phương pháp phức hợp, trong đó có thể sử dụng những phương pháp cụ thể khác nhau. Với tư cách là một phương pháp dạy học, có thể định nghĩa

WebQuest như sau: “WebQuest là một phương pháp dạy học, trong đó học sinh tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ về một chủ đề phức hợp, gắn với tình huống thực tiễn. Những thông tin cơ bản về chủ đề được truy cập từ những trang liên kết (Internet links) do giáo viên chọn lọc từ trước. Việc học tập theo định hướng nghiên cứu và khám phá, kết quả học tập được học sinh trình bày và đánh giá”.

WebQuest có thể chia thành hai loại:

WebQuest lớn: Xử lý một vấn đề phức tạp trong một thời gian dài (một tháng hoặc nhiều hơn), có thể coi như một dự án dạy học.

WebQuest nhỏ: Trong một vài tiết học (2 - 4 tiết), học sinh xử lý một đề tài chuyên môn bằng cách tìm kiếm thông tin và xử lý chúng cho bài trình bày, tức là các thông tin chưa được sắp xếp sẽ được tái cấu trúc theo các tiêu chí và kết hợp vào kiến thức đã có trước của các em.

2.1.1.2. Cấu trúc

Một WebQuest thường gồm 5 thành phần:

- Giới thiệu (Introduction)
- Nhiệm vụ (Task)
- Tiến trình (Process)
- Đánh giá (Evaluation)
- Kết luận (Conclusion)

2.1.1.3. Mục đích khi sử dụng WebQuest

- WebQuest giúp người học sử dụng thông tin hơn là tìm kiếm thông tin.
- Giúp người học phát triển các kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá và sáng tạo.
- Mở rộng và đào sâu kiến thức cho học sinh. Học sinh nắm được kiến thức cốt lõi, phân tích, trình bày lại kiến thức theo cách riêng, có thể minh họa kiến thức, kỹ năng đã học bằng một sản phẩm do chính học sinh làm ra.

2.1.2. Cơ sở lý thuyết về nông nghiệp hữu cơ

2.1.2.1. Khái niệm

Khái niệm NNHC (còn gọi là nông nghiệp sinh thái) theo IFOAM (Tổ chức Các phong trào NNHC Quốc tế): là hệ thống đồng bộ hướng tới thực hiện các quá trình với kết quả bảo đảm HST bền vững, thực phẩm an toàn, dinh dưỡng tốt, nhân đạo với động vật và

công bằng xã hội, không sử dụng các hóa chất nông nghiệp tổng hợp và các chất sinh trưởng phi hữu cơ, tạo điều kiện cho sự chuyển hóa khép kín trong hệ thống canh tác.

2.1.2.2. Các nguyên tắc cơ bản của NNHC

Những nguyên tắc của NNHC là những gốc rễ cơ bản mà từ đó NNHC có thể phát triển. Chúng biểu thị những gì mà NNHC có thể đóng góp cho thế giới, và một tầm nhìn giúp cải thiện nền nông nghiệp nói chung trên phương diện toàn cầu. Các nguyên tắc này áp dụng vào nông nghiệp với ý nghĩa bao quát nhất, bao gồm cả cách thức mà con người chăm sóc đất đai, nước, cây trồng và động vật, nhằm sản xuất, chế biến và phân phối thực phẩm cũng như những loại hàng hóa khác. Những nguyên tắc này cũng liên quan đến cách con người tương tác với các thể sống, liên kết chúng với nhau và định hình được tài sản kế thừa của các thế hệ tương lai. Các nguyên tắc của NNHC đóng vai trò làm động lực cho xu hướng vận động hữu cơ theo cách đa dạng nhất. NNHC dựa vào 4 nguyên tắc cơ bản:

Nguyên tắc về sức khỏe: NNHC phải duy trì và gia tăng sức khỏe của đất, thực vật, động vật, con người và hành tinh cùng với nhau chứ không tách rời. Nguyên tắc này nhấn mạnh rằng, sức mạnh của cá thể và cộng đồng không thể tách rời khỏi sức khỏe của HST. Đất khỏe sẽ tạo cho cây trồng khỏe và sẽ làm tăng sức khỏe con người và động vật.

Nguyên tắc về sinh thái: NNHC phải dựa vào HST sống động và chu trình tự nhiên của chúng, làm việc, tranh đua và duy trì chúng. Nguyên tắc này gắn NNHC sâu vào trong HST năng động. Nó cho thấy sản xuất phải được dựa vào các tiến trình của sinh thái và sự tái sinh. Để có được thức ăn và sức khỏe tốt phải thông qua sinh thái của môi trường sản xuất cụ thể. Ví dụ như đối với cây trồng thì cần có một môi trường đất sống động, đối với động vật nuôi cần có HST trang trại, đối với cá và các sinh vật biển là môi trường nước.

Nguyên tắc về tính công bằng: NNHC phải được xây dựng trên các mối quan hệ đảm bảo tính công bằng cùng với sự quan tâm đến môi trường chung và các cơ hội sống cho tất cả các sinh vật. Sự công bằng được mô tả như là sự hợp tình hợp lý, sự tôn trọng, ngay thẳng và tận tình đối với con người và cả với những mối quan hệ của các đời sống khác ở xung quanh. Nguyên tắc này nhấn mạnh rằng tất cả những gì có liên quan đến NNHC

cần được đối xử trong mối quan hệ như con người đảm bảo công bằng tới tất cả các tầng lớp và các bên liên quan. Nông dân - công nhân - trí thức - nhà phân phối - thương nhân - người tiêu dùng.

Nguyên tắc về tính quan tâm chăm sóc: NNHC phải được quản lý theo cách phòng ngừa và có trách nhiệm để bảo vệ môi trường, sức khỏe và hạnh phúc của các thế hệ tương lai. Đó là những quan tâm chính trong việc lựa chọn cách quản lí, phát triển và áp dụng trong NNHC. NNHC cần ngăn ngừa những khả năng rủi ro trước khi áp dụng công nghệ, không chấp nhận sử dụng những công nghệ không thể dự đoán được những hậu quả của nó và có dự phòng nhằm bảo vệ môi trường, sức khỏe và sự giàu mạnh của các thế hệ hôm nay và mai sau.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, chúng tôi sử dụng 2 nhóm phương pháp là nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết và nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Nghiên cứu tổng quan các tài liệu về ứng dụng WebQuest, công nghệ thông tin trong dạy học. Nghiên cứu phân nội dung kiến thức liên quan đến NNHC.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu ý kiến chuyên gia

Xin ý kiến chuyên gia về cơ sở khoa học, phương pháp nghiên cứu và cách thức xây dựng và vận dụng WebQuest vào giảng dạy. Trao đổi kinh nghiệm với các GV đã nghiên cứu, ứng dụng WebQuest vào giảng dạy.

2.2.3. Phương pháp điều tra sự phạm

Điều tra bằng phỏng vấn, khảo sát bằng phiếu điều tra về ứng dụng WebQuest, công nghệ thông tin trong dạy học. Khảo sát nhu cầu về giáo dục NNHC tại trường THPT.

2.2.4. Phương pháp thực nghiệm sự phạm

Tiến hành cho GV dạy về NNHC theo WebQuest đã thiết kế và sử dụng bộ câu hỏi để kiểm tra đánh giá hiệu quả của ứng dụng WebQuest. Thực nghiệm sự phạm được thực hiện trên 3 lớp 10 Trường Trung học Phổ thông Phan Thành Tài (10/7, 10/8, 10/9) một lớp không được dạy về NNHC, một lớp được dạy về NNHC theo phương pháp thông thường và một lớp được dạy về NNHC bằng WebQuest.

2.2.5. Phương pháp thống kê số học

Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học dùng trong khoa học giáo dục bằng phần mềm

Microsoft Excel 2007. Phân tích kết quả thực nghiệm để có cơ sở đánh giá hiệu quả hướng nghiên cứu của đề tài, bao gồm phân tích định lượng sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lí các kết quả điều tra và thực nghiệm sự phạm và phương pháp định tính nhằm đánh giá, phân tích chất lượng câu trả lời và thái độ tham gia vào giờ học để thấy rõ ưu điểm của việc ứng dụng WebQuest trong dạy học

3. Kết quả và đánh giá

3.1. Kết quả

3.1.1. Xây dựng hệ thống WebQuest giáo dục về nông nghiệp hữu cơ

Đề tài đã xây dựng được trang google site đăng tải hệ thống WebQuest, mỗi WebQuest là một chủ đề, một nhiệm vụ riêng biệt mà trong đó HS phải phối hợp với nhau, khai thác nguồn thông tin phong phú trên internet để hoàn thành. Thông tin chi tiết về nội dung và các bản đánh giá WebQuest có thể tham khảo tại google site: <https://sites.google.com/site/canhthachuuco/>

Hệ thống WebQuest bao gồm các chủ đề sau: Tổng quan về nông nghiệp hữu cơ, Bảo vệ thực vật, Phân ủ, Trồng rau hữu cơ, Truyền thông (Làm phim và Sách ABC).



Hình 1. Giao diện trang chủ google site giáo dục về nông nghiệp hữu cơ

Bằng việc sử dụng Webquest, HS sẽ hoá thân thành chuyên gia giải đáp thắc mắc cho bà con nông dân về phân ủ; có WebQuest HS lại hoá thân thành nhà viết sách, đạo diễn quay phim để tuyên truyền về NNHC; ở chủ đề trồng rau hữu cơ HS là những nông dân thực thụ bắt tay vào trồng nên những vườn cà chua tươi tốt.

Học sinh không chỉ thực hiện những nhiệm vụ là phiên bản công việc thu nhỏ của người lớn ngoài đời mà

còn trực tiếp trình bày, đánh giá kết quả của bản thân nhóm mình và nhóm bạn. Các tiêu chí đánh giá được xây dựng thành các google form để HS có thể đánh giá trực tuyến sau mỗi WebQuest.

3.1.2. Thực nghiệm sư phạm

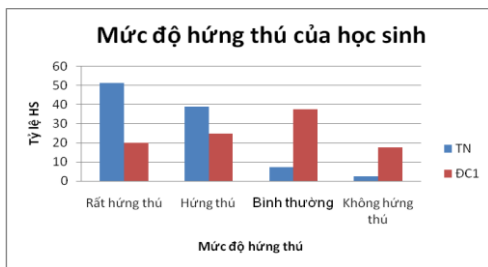
3.1.2.1. Mục đích và nội dung thực nghiệm

Nhằm đánh giá tính hiệu quả của việc vận dụng WebQuest trong dạy học về NNHC, thực nghiệm sư phạm được tiến hành tại Trường THPT Phan Thành Tài với lớp thực nghiệm (TN) 10/8 và 2 lớp đối chứng (ĐC) 10/7 và 10/9. Ở lớp TN, chúng tôi giảng dạy bằng phương pháp WebQuest còn ở lớp ĐC1, dạy học bằng phương pháp thông thường, lớp ĐC2 không dạy về NNHC nhưng vẫn làm bài kiểm tra khảo sát. Kết quả thực nghiệm được nghiên cứu dựa trên kết quả bài kiểm tra 15 phút của ba lớp.

3.1.2.2. Kết quả thực nghiệm

a. Phân tích định tính

Sau khi thực nghiệm, chúng tôi tiến hành khảo sát mức độ hứng thú của HS đối với các hình thức học tập nội dung “Bảo vệ thực vật trong NNHC”. Kết quả thu được như sau. Đối với lớp TN, 51,22% học sinh cảm thấy rất hứng thú, 39,03% cảm thấy hứng thú khi được học về chủ đề “Bảo vệ thực vật” bằng WebQuest. Riêng về hình thức của WebQuest: 92,68% cho rằng bố cục hợp lý, 97,56% cho rằng giao diện dễ sử dụng. Đa số học sinh nhận định, WebQuest đáp ứng được nhu cầu người học và đạt hiệu quả tốt trong giáo dục.



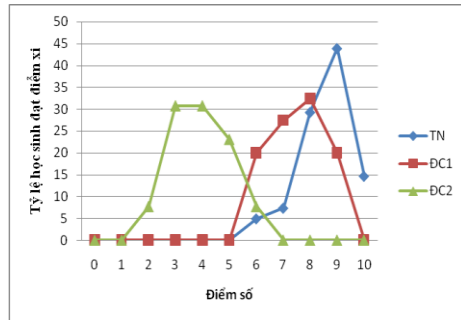
Biểu đồ 1. Mức độ hứng thú của HS

Phản hồi từ hầu hết các học sinh sau khi được dạy học chủ đề “Bảo vệ thực vật”: HS cho biết đều rất vui và cảm thấy thú vị khi được đứng pha chế thuốc trừ sâu từ thực vật và xem các nhóm khác biểu diễn. Ngoài ra, các em còn được chủ động tự đánh giá kết quả của mình và các nhóm khác.

“Em cảm thấy mình như là một chuyên gia khi giải đáp các vấn đề về bảo vệ thực vật, trình bày kết quả WebQuest cho cả lớp cùng nghe” (Trần Long - HS lớp 10/8).

b. Phân tích định lượng

Kết quả thực nghiệm được nghiên cứu dựa trên kết quả bài kiểm tra 15 phút và kết quả khảo sát bằng phiếu câu hỏi được thể hiện ở Biểu đồ 2.



Biểu đồ 2. Phân phối tần suất điểm bài kiểm tra

Kết quả từ Biểu đồ 2 cho thấy, đường phân phối tần suất của các lớp ĐC nằm về phía bên trái đường phân phối lớp TN, chứng tỏ kết quả lớp TN tốt hơn lớp ĐC. Lớp ĐC2 không có bài kiểm tra đạt kết quả khá, giỏi - kém chiếm tỷ lệ lớn 69,23%. Điều này chứng tỏ, HS vẫn chưa hiểu rõ về NNHC, về vấn đề bảo vệ thực vật trong NNHC trước khi được dạy học. Tỷ lệ điểm khá, giỏi của lớp TN cao hơn so với các lớp ĐC. Lớp TN có 58,53% bài đạt điểm giỏi, trong đó 14,63% đạt điểm 10. Lớp ĐC1 có 20% bài đạt điểm giỏi, không có điểm 10. Điểm trung bình (5 - 6đ): Lớp TN có 4,88% bài đạt điểm trung bình, lớp ĐC 1 có 20% bài đạt điểm trung bình.

Bảng 1. Thống kê các tham số đặc trưng

Lớp	\bar{x}	S	V (%)
TN	8,56 ± 0,34	1,001	11,69
ĐC1	7,53 ± 0,38	1,037	13,79
ĐC2	3,92 ± 0,55	1,085	27,67

Từ Bảng 1, trong ba lớp được thực nghiệm, điểm trung bình của lớp TN (8,56) cao hơn hẳn so với các lớp ĐC (ĐC1: 7,53; ĐC2: 3,92). Độ lệch chuẩn của lớp TN (1,001) nhỏ hơn lớp ĐC1 (1,037), điều này chứng tỏ điểm kiểm tra lớp TN phân tán gần điểm trung bình hơn so với lớp ĐC1. Tuy nhiên, do lớp TN và lớp ĐC1 có điểm trung bình khác nhau nên sự so sánh này chưa thực

sự có ý nghĩa. Xét đến hệ số biến thiên, hệ số biến thiên của lớp TN (11,69) nhỏ hơn lớp ĐC1 (13,79). Như vậy, có thể kết luận kết quả của lớp TN tốt hơn lớp ĐC1.

Từ các kết quả đã phân tích, có thể kết luận, kết quả kiểm tra của lớp TN cao hơn các lớp ĐC (tỷ lệ điểm khá, giỏi cao và điểm trung bình cao hơn). Với nội dung chủ đề “Bảo vệ thực vật” trong NNHC, lớp được dạy học bằng WebQuest đạt kết quả tốt hơn so với lớp được dạy học bằng phương pháp thông thường.

3.2. Đánh giá

Đề tài đã xây dựng được hệ thống WebQuest và đăng tải lên trang google site, GV – HS có thể truy cập vào trang Web này ở bất kỳ máy tính nào có nối mạng internet. Đây là nguồn tư liệu hữu ích trong giáo dục hướng nghiệp, nâng cao hiểu biết về NNHC cho HS. Ngoài ra, các tiêu chí đánh giá đã được đưa ra cụ thể ở phần đánh giá của WebQuest, thiết kế hoàn tất các Google form để HS có thể đánh giá trực tuyến.

Ngoài ra, đề tài đã tiến hành thực nghiệm sư phạm để đánh giá hiệu quả và khả năng ứng dụng WebQuest. Thông qua phân tích kết quả thực nghiệm, lớp học ứng dụng WebQuest đạt kết quả cao hơn so với các lớp ĐC. Tuy nhiên, đề tài mới chỉ thực nghiệm được tại Trường THPT Phan Thành Tài ở 3 lớp, nếu có điều kiện có thể mở rộng phạm vi thực nghiệm và khảo sát để có thể đánh giá hiệu quả chính xác nhất.

4. Kết luận

Đề tài đã thiết kế được trang Google site đăng tải hệ thống WebQuest giáo dục về NNHC, GV và HS có thể truy cập vào trang web này ở bất kỳ đâu có kết nối mạng internet. Đây sẽ là nguồn tư liệu hữu ích cho GV và HS khi tìm hiểu, nghiên cứu về NNHC.

Thông qua thực nghiệm trên đối tượng HS lớp 10 Trường THPT Phan Thành Tài, chúng tôi đã thu được một số kết quả nhất định. 90,25% HS cảm thấy hứng thú khi được học tập bằng phương pháp WebQuest. Khi so sánh kết quả học tập giữa HS các lớp, HS lớp thực nghiệm đạt kết quả vượt trội. Điểm trung bình của lớp thực nghiệm đạt 8,56 điểm, có 58,53% bài kiểm tra đạt điểm giỏi, trong khi lớp ĐC1 chỉ có 20% bài đạt điểm giỏi và lớp ĐC2 hoàn toàn không có bài kiểm tra đạt điểm giỏi.

Kết quả trên cho thấy, với nội dung kiến thức là nông nghiệp hữu cơ, WebQuest đưa HS đến gần hơn với thực tiễn đời sống, tăng hứng thú học tập, định hướng nghề nghiệp cho HS. Đồng thời, đây là phương pháp đáp ứng được xu hướng dạy học hiện nay, đó là: đẩy mạnh vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

Tuy nhiên, để ứng dụng WebQuest đạt hiệu quả cao, cần đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị, internet trường học. Ngoài ra, người giáo viên cần chú trọng thiết kế nhiệm vụ của WebQuest phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương và khả năng, trình độ của học sinh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Abbit, J., & Ophus, J (2008), What we know about the Impacts of WebQuests: A review of research.
- [2] Hà Thị Thanh Uyên và Nguyễn Thị Hoài Thương (2015), Thiết kế bài giảng ngoại khóa về nông nghiệp hữu cơ cho học sinh trung học cơ sở, Luận văn tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- [3] Kari Lee Siko (2008), WebQuest in the English classroom: How do they affect students learning?
- [4] Maureen Brown Yoder, Inquiry based learning using the internet: Research, resources, WebQuests.
- [5] Nguyễn Thị Kim Thoa (2012), Vận dụng phương pháp WebQuest trong dạy học – Chương “Nhóm oxi” (Hoá học lớp 10 nâng cao)
- [6] Nguyễn Văn Bộ, Ngô Doãn Đám (2013), Nông nghiệp hữu cơ: hiện trạng và giải pháp nghiên cứu – phát triển.
- [7] Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier(2010), Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông, Berlin/Hà Nội.
- [8] Phạm Thị Thảo Hiền (2012), Xây dựng hệ thống WebQuest cho chương trình dạy học Tin học phổ thông.
- [9] Thy Tran, Using Webquest in Teaching Environmental Education in Viet Nam, VVOB, Việt Nam.
- [10] Trương Trọng Cẩn, Nguyễn Bùi Hậu (2012), Vận dụng phương pháp WebQuest vào dạy học ở

APPLYING WEBQUEST IN ORGANIC AGRICULTURE EDUCATION FOR 10TH GRADE HIGH SCHOOL STUDENTS

Abstract: WebQuest is an internet-based teaching method which helps students work in teams to fulfil tasks assigned by teachers. This paper introduces the application of WebQuest in planning organic agriculture lessons for students in the suburbs of Da Nang city, where agricultural production is faced with the pressure of rapid urbanization and the urgent need for farming method transformation. The results of an experimental study with 120 students show that the application of WebQuest proves to have met the current educational trends, i.e. accelerating Information Technology, applying problem-solving in education, enhancing students' skill practice and forming their friendly attitude towards the environment. Moreover, the WebQuest designed for teaching Organic Agriculture, which is closely attached to the reality, has brought changes in the community's awareness of agricultural production for the sake of a sustainable development future.

Key words: WebQuest; organic farming; internet-based teaching method; teamwork; skills